

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/DS-ST

Ngày 25/9/ 2024

Về việc: “T/c hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thu Ba.**

Ông **Nguyễn Phước Lộc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Lê Minh Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc Trung Tâm THN KHDN và Xử lý nợ pháp lý.

Địa chỉ: Tầng 2, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng P – Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 04, đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Phan Thị t, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp S M , xã D T , thành phố P Q , tỉnh K G .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV ông Nguyễn Hoàng P trình bày: Bà Phan Thị t có vay vốn của Ngân hàng TMCP VNTV (VPBank) – chi nhánh Kiên Giang – PGD Phú Quốc theo hợp đồng cho vay số LN2106123863973 giải ngân ngày 07/07/2021, chi tiết như sau: Số tiền vay: 520.000.000 đồng (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*). Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100%. Thời hạn vay: 84 tháng (*Kể từ ngày 07/07/2021 đến ngày 07/07/2028*). Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Phan Thị t đã thế chấp toàn bộ Quyền sở hữu/sử dụng là: Một xe ô tô, nhãn hiệu: MG, số loại: ZS 1.5L; Số khung: MMLW74U66MG024544, số máy: 15S4CCTTM5180041, biển số: 68A-210.32, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68 003554 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 01/07/2021. Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP VNTV (VPBank) với bà Phan Thị t đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Quá trình sử dụng vốn vay, bà Phan Thị t đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, để phát sinh nợ quá hạn kéo dài, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 12/12/2023 bà t còn nợ VPBank tiền nợ gốc là 389.988.968 đồng, nợ lãi 58.235.103 đồng, VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với bà Phan Thị t để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng bà Phan Thị t cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà t thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu bà Phan Thị t phải thanh toán cho VPBank số tiền còn nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 25/9/2024 là 519.187.438 đồng (trong đó nợ gốc là 389.988.968 đồng, nợ lãi trong hạn 86.132.314 đồng, nợ lãi quá hạn 43.066.157 đồng). Ngoài ra kể từ ngày 26/9/2024, bà Phan Thị t vẫn còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho VPBank. Trường hợp bà Phan Thị t không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm thu

hồi toàn bộ nợ vay là: Một xe ô tô, nhãn hiệu: MG, số loại: ZS 1.5L; Số khung: MMLW74U66MG024544, số máy: 15S4CCTTM5180041, biển số: 68A-210.32, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68 003554 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 01/07/2021. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà t vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho VPBank.

* Bị đơn bà Phan Thị t: Đã được tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà t đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 422, 463, 466, BLDS 2015, Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTPTANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV đối bị đơn bà Phan Thị t.

- Buộc bà Phan Thị t có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số LN2106123863973 giải ngân ngày 07/07/2021, tính đến ngày 25/9/2024 là 519.187.438 đồng (trong đó nợ gốc là 389.988.968 đồng, nợ lãi trong hạn 86.132.314 đồng, nợ lãi quá hạn 43.066.157 đồng) và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 26/9/2024 tương ứng theo lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng cho đến khi bà t thanh toán hết tiền nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV.

Trường hợp bà t không trả được nợ cho Ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của bà là Một xe ô tô, nhãn hiệu: MG, số loại: ZS 1.5L; Số khung: MMLW74U66MG024544, số máy: 15S4CCTTM5180041, biển số: 68A-210.32, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68 003554 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 01/07/2021 để ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị t đã được Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015. Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt phía bị đơn là bà Phan Thị t.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị t thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi còn thiếu phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bà Phan Thị t thường trú trên địa bàn thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng số LN2106123863973 giải ngân ngày 07/07/2021. Bà t đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ và không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng vì thế phía Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Căn cứ bảng Tóm tắt sao kê lịch trả nợ ngày 25/9/2025 do Ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định, kể từ ngày giải ngân với số tiền 520.000.000 đồng cho đến nay, bà Phan Thị t còn nợ tổng số tiền gốc là 389.988.968 đồng và nợ lãi 129.198.470 đồng. Tổng cộng 519.187.438 đồng (*Năm trăm mười chín triệu một trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm bảy mươi đồng*).

Như vậy, tổng số tiền t có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam tính đến ngày 25/9/2024 là 519.187.438 đồng (*Năm trăm mười chín triệu một trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm bảy mươi đồng*). Trong đó nợ gốc là 389.988.968 đồng, nợ lãi 129.198.470 đồng.

[3.3] Bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi

suất hai bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 422, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTPTANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV đối với bị đơn bà Phan Thị t về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc bà Phan Thị t phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vương số tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn chậm trả và lãi phạt lãi là 519.187.438 đồng (*Năm trăm mười chín triệu một trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm bảy mươi đồng*). Trong đó nợ gốc là 389.988.968 đồng, nợ lãi 129.198.470 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2024).

+ Trường hợp bà t không trả được nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của của bà t là một xe ô tô, nhãn hiệu: MG, số loại: ZS 1.5L; Số khung: MMLW74U66MG024544, số máy: 15S4CCTTM5180041, biển số: 68A-210.32, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68 003554 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 01/07/2021 để ngân hàng thu hồi nợ.

Kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2024, bà Phan Thị t còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng

thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà t phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Phan Thị t phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền buộc trả là 24.767.498 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 10.964.000 đồng theo biên lai thu số 00068333 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSNDTP Phú Quốc;
- CC.THADS TP Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ

Lê Thị Hồng Tâm